

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (19-12-1946)

PGS LÊ THẾ LẠNG

“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” ngắn chưa đầy một trang trong *Hồ Chí Minh Toàn tập*, nhưng hàm chứa nhiều tư tưởng quan trọng không dễ gì khám phá đầy đủ. Trước hết có thể nêu mấy quan điểm nổi bật:

1. Cuộc kháng chiến của ta là lấy chính nghĩa, chống phi nghĩa

Mở đầu *Lời kêu gọi*, Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn nêu rõ với *đồng bào toàn quốc*: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!”¹. Như vậy nguyên nhân của cuộc kháng chiến là do thực dân Pháp dồn dân tộc ta đến bước đường cùng. Nhưng tư tưởng chủ yếu đằng sau nguyên nhân trực tiếp ấy là phân biệt rõ giữa chính nghĩa và phi nghĩa. Hồ Chí Minh muốn giương cao ngọn cờ chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc chiến tranh này. Nêu nguyên nhân chính là để nêu một vấn đề lớn về tư tưởng gồm 2 mặt đối lập: chính nghĩa và phi nghĩa, thiện và ác. Hành động chính nghĩa bao giờ cũng có sức chinh phục, lôi cuốn nhiều người đồng tình ủng hộ. Kẻ thù phi nghĩa, tàn ác, trước sau sẽ bị cô lập. Chính nghĩa là một nhân tố tạo nên thắng lợi nên có khả năng đem lại niềm tin, nâng

cao sức chiến đấu với khí tiết: “thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

2. Tổ quốc trên hết

Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo Tổ quốc lâm nguy ngay khi mở đầu *Lời kêu gọi*: thực dân Pháp “quyết tâm cướp nước ta lần nữa”. Vì vậy phải *cứu Tổ quốc* ngay. Lúc này không có việc gì khẩn cấp hơn *cứu nước*. Lúc này không có việc gì quan trọng hơn *giữ gìn đất nước* và cũng không có gì quý hơn *Tổ quốc*, dù phải *hy sinh đến giọt máu cuối cùng*. Chỉ trong một văn bản ngắn nhưng 7 lần Hồ Chí Minh nói đến *Tổ quốc* (“*Tổ quốc*”, “*nước*”, “*Việt Nam*”) ở vị trí quan trọng và 3 lần dùng từ kêu gọi khẩn cấp: *Hỡi... Hỡi... Hỡi...*

Tổ quốc trên hết là tư tưởng xuyên suốt cuộc đời Hồ Chí Minh, được bộc lộ mạnh mẽ ở thời điểm này, ở giờ phút nghiêm trọng này của *Tổ quốc* dễ dàng động viên, thức tỉnh tinh thần yêu nước quật cường của dân tộc Việt Nam - nhân tố quan trọng nhất của kháng chiến.

3. Thực hiện chiến tranh nhân dân

“*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” đã đề cập đến tư tưởng, đường lối của chiến tranh nhân dân:

- Kẻ thù chính: *thực dân Pháp*.

- Mục tiêu cần đạt: *độc lập và thống nhất*.

- Lực lượng thực hiện: “*đồng bào toàn quốc*”, trong đó nòng cốt là “*anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân*”.

- Phương châm: phải “*ra sức*”, “*một lòng kiên quyết*”, phải chịu gian khổ hy sinh. Đồng thời tự trang bị vũ khí sẵn có, từ thô sơ nhất, theo tinh thần tự lực, tự cường để chủ động tấn công và tấn công khắp nơi.

- Kết luận: *kháng chiến nhất định thắng lợi*.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ trong tình trạng so sánh lực lượng ta và địch như “*châu chấu đá voi*” nên lòng dân chưa yên, suy nghĩ phân tán về con đường cứu nước. “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” sớm phác họa con đường đi đến thắng lợi, đã kịp thời uốn nắn những vướng mắc tư tưởng nói trên, định hướng đúng đắn về tư tưởng, tinh thần cho cán bộ và quần dân cả nước.

Chiến tranh nhân dân lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều là sự kiện đặc biệt của thế giới trong thế kỷ XX. Việt Nam là nước thực hiện đầu tiên. Hồ Chí Minh là người khởi xướng qua Lời kêu gọi này; đồng thời cùng toàn Đảng, toàn dân đẩy chiến tranh nhân dân đến đỉnh cao khoa học và nghệ thuật.

4. Kết hợp lý luận chiến tranh nhân dân với tinh thần yêu nước bức xúc

Lý luận bao giờ cũng thể hiện bằng những khái niệm trừu tượng nên không phải người nào cũng dễ tiếp thu. Có thể thấy cơ sở khoa học của “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” là lý luận chiến tranh nhân dân. Nhưng trong khuôn khổ của Lời kêu gọi không thể vận dụng đầy đủ, nên chỉ nêu mấy điểm nổi bật:

toàn dân, lâu dài, gian khổ, tự lực tự cường. Mặt khác, do tinh thần yêu nước thôi thúc nên tác giả huy động tất cả các thành phần tham gia: bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ...; dùng ngay những thứ vũ khí sẵn có, không thể trông chờ ở đâu đem tới; đồng thời khẳng định hễ là người Việt Nam phải đứng lên, người khác không thể làm thay và lúc này tinh thần yêu nước không cho phép chần chừ, do dự vì *giờ cứu nước đã đến*.

“*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” còn ẩn chứa những trăn trở, lo âu của Hồ Chí Minh khi đứng trước tình thế Tổ quốc lâm nguy; còn bộc lộ tâm trạng vừa chủ động, bình tĩnh, vừa khẩn cấp động viên toàn dân chiến đấu. Lời kêu gọi vang lên như hồi trống trận tiến quân. Những điều đó quyện chặt với lý luận chiến tranh nhân dân làm cho Lời kêu gọi càng sôi động lòng người.

Có thể nói, khoa học chiến tranh nhân dân, tư tưởng cứu nước, tinh thần yêu nước bức xúc trước giờ phút nghiêm trọng của Tổ quốc, hoà hợp vào nhau, làm cho “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” có sức lay động tâm can của tất cả các tầng lớp xã hội, của mọi trình độ tri thức cùng chung sống trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Điều đó góp phần sớm dẫn đến đỉnh cao của một khí thế: *quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*.

5. Tin tưởng vững chắc vào sức mạnh của nhân dân

Đối với Hồ Chí Minh, niềm tin đó không phải đến đây mới có, nhưng biểu hiện vào giờ khởi đầu cuộc kháng chiến không cân sức, có giá trị riêng của nó.

(*Xem tiếp trang 21*)

tất sẽ dẫn đến tình trạng vô tổ chức, vô kỷ luật trong Đảng. Kết quả sẽ làm cho xã hội rối loạn, mất ổn định chính trị, kỷ cương phép nước bị xem thường và điều đó tác động tiêu cực trở lại bản thân Đảng, làm suy thoái Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; dẫn đến nguy cơ mất còn của Đảng, của chế độ. Đúng như V.I. Lênin đã chỉ rõ: "... những người Bôn-sê-vích sẽ không giữ được chính quyền, tôi không nói được đến hai năm rưỡi, mà ngay cả đến hai tháng rưỡi cũng không được nữa, nếu Đảng ta không có kỷ luật hết sức nghiêm minh, kỷ luật sắt thực sự"¹¹.

Sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó có vai trò hết sức quan trọng của việc xây dựng tổ chức chặt chẽ và kỷ luật tự giác. Vấn đề kỷ luật trong Đảng vì vậy trở thành một trong những nhân tố quyết định sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề kỷ luật đảng tiếp tục soi sáng cho công tác kiểm tra và kỷ luật đảng hiện nay. Vấn đề đặt ra là chúng ta nhận thức được tầng sâu bản chất các quan điểm, tư tưởng đó như thế nào và hành động ra sao trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Sự nghiệp đổi mới đất nước càng đi vào chiều sâu thì càng đòi hỏi phải nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, vấn đề nâng cao chất lượng tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên trong đó nêu cao kỷ luật đảng, giữ nghiêm kỷ luật đảng vẫn là đòi hỏi cấp thiết của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng Cộng sản Việt Nam mãi mãi "là đạo đức, là văn minh"; tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm và phẩm giá của dân tộc.

1, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.8, tr.344, 344

2, 3, 6, 7, 8, 9, 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.5, tr.549, 250, 286, 286, 282, 283-284, 73

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.11, tr.575

11. *V.I. Lênin: Toàn tập*, Tiến Bộ, M, 1977, T.41, tr.6.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 15)

Chiến tranh do thực dân Pháp gây ra, tiến hành bởi đội quân nhà nghề, vũ khí hiện đại lúc bấy giờ làm cho nhiều người, dư luận thế giới lo sợ. Nhưng *Lời kêu gọi* của Hồ Chí Minh lại động viên đồng bào toàn quốc với cuộc, thuồng, gây gộc ra đối đầu với cỗ máy giết người ấy là điều không phải ai cũng hiểu được ngay. Hơn nữa, Người còn khẳng định chắc chắn *thắng lợi nhất định về dân tộc ta*. Vì lời động viên và niềm tin ấy được bảo đảm bằng khoa học Mác - Lênin, bề dày thực tiễn chống ngoại xâm của lịch sử dân tộc, và kiểm nghiệm của Cách mạng tháng Tám.

"*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*" thể hiện niềm tin vào sức mạnh của nhân dân, tin vào thắng lợi của dân tộc ta. Hai niềm tin đó là sức sống của *Lời kêu gọi* đã truyền thắng vào cán bộ và nhân dân ta. Kết quả trước mắt là kịp thời đưa cả dân tộc đi theo con đường mà Người đã nêu. Kết quả lâu dài là nâng trình độ tư tưởng của cán bộ và nhân dân lên từng bước để tạo ra sức mạnh mới, dần dần đưa kháng chiến đến thành công.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.4, tr.480.